

Số: 8/16 /CV-BVTWTN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu “May quần áo công tác cho cán bộ viên chức Bệnh viện năm 2026”. Để đáp ứng kịp tiến độ triển khai kế hoạch thực hiện gói thầu, chúng tôi kính mời các Công ty/đơn vị có đủ kinh nghiệm, năng lực và điều kiện tham gia chào giá các mặt hàng với yêu cầu cụ thể sau:

(Chi tiết trong phụ lục đính kèm)

Thư chào giá được gửi chuyển phát hoặc trực tiếp về Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên - Địa chỉ: số 479, Đường Lương Ngọc Quyến, P. Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, trước ngày 08/15/2026.

Mọi vấn đề vướng mắc vui lòng liên hệ số SĐT: 0988.686.292 để được giải đáp

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
BS. CKII. HÀ TIẾN QUANG

Phụ lục

(Kèm theo công văn số 8/16 /CV-BVTWTN ngày 28/9/2026)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Quần áo văn phòng	<p>* Áo chất liệu vải Vải Bamboo hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (40±1)% Polyeste; (60±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 700±2; Ngang 490±2. - Khối lượng (g/m2): 141±2. - Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 678±2; ngang: 626±2 - Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): 4 - Khả năng ngã vàng (cấp): 3-4 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 2.0 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h - Các Amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): K.p.h <p>+ Quy cách: sơ mi cổ đực, tay măng séc, in logo Bệnh viện</p> <p>* Quần chất liệu vải kaki hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (69±1)% Polyeste, (29±1)% Visco; (2±1)% Spandex, - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 426±2; Ngang 288±2. - Khối lượng (g/m2): 278±2. - Độ bền màu giặt (Cấp): 4-5. - Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; ngang: 31±2 - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,5±0,05; ngang: 0±0,05 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>+ Màu sắc: Màu xanh đen</p> <p>+ Quy cách may:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quần âu nam: Có ly, 2 túi chéo, 1 túi sau, cạp rời. - Quần âu nữ: không ly, 2 túi chéo, cạp rời. - Juyp: dáng bút chì, xẻ sau, cạp rời 	Bộ	550



2	Quần áo bác sĩ, dược sĩ (quần áo blouse)	<p>* Vải kaki thun hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (80±1)% polyester, (15±1)% Rayon, (5±1)% spandex. - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 392±2. - Khối lượng (g/m²): 250±2. - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 780±2; ngang: 1336±2 - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 3.0 <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</p> <p>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện</p>	Bộ	1.070
3	Quần áo điều dưỡng, KTV xét nghiệm (quần áo blouse)	<p>* Vải kaki thun hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (80±1)% polyester, (15±1)% Rayon, (5±1)% spandex. - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 480±2; Ngang 392±2. - Khối lượng (g/m²): 250±2. - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 780±2; ngang: 1336±2 - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Ngoại quan của vải sau giặt và làm khô (cấp): SA – 3.0 <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</p> <p>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện</p>	Bộ	1.980
4	Quần áo hộ lý	<p>*Vải cotton xanh hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân điểm. - Thành phần nguyên liệu: (65±1)% Polyester, (35±1)% Cotton - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 420±2; Ngang 202±2. - Khối lượng (g/m²): 190±2. - Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1334±2; ngang: 580±2 - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,05; ngang: -0,5±0,05 <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế;</p> <p>+ Thêu tên riêng, tên Khoa và logo Bệnh viện</p>	Bộ	110

5	Quần áo bảo vệ	<p>* Áo chất liệu vải Kate màu ghi hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân điểm. - Thành phần nguyên liệu: (46±1)% polyester, (54±1)% Bông - Mật độ (sợi/10cm): Dọc 552±2; Ngang 286±2 - Khối lượng (g/m²): 113±2. - Độ bền màu giặt (cấp): 4-5 - Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,05, ngang: -0,5±0,05 - Độ bền xé rách(N): Dọc 11±2; Ngang 7±2 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h <p>+ Kiểu dáng: Cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, thêu logo Bệnh viện.</p> <p>* Quần chất liệu vải kaki màu xanh đen hoặc tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần nguyên liệu: (36±1)% Cotton, (64±1)% polyester - Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 334±2; Ngang 204±2. - Khối lượng (g/m²): 252±2. - Độ bền màu giặt (cấp): 3-5 - Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 1386±2; ngang: 761±2 - Vón gút, xù lông – Phương pháp quay rồi ngẫu nhiên (cấp): 4 <p>+ Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	Bộ	70
---	----------------	---	----	----

